

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức các lớp học phân có số lượng đăng ký dưới 10 sinh viên

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và số lượng sinh viên đăng ký tín chỉ học kỳ 1, năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng cho phép tổ chức các lớp học phân có số lượng đăng ký **DUỚI 10 SINH VIÊN** như sau:

TT	Khoa	Lớp	Tên học phần	Số lượng SV đăng kí	Số lượng SV lớp
1	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	TTGT Bảo tồn đa dạng sinh học, động vật	2	2
2	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	Côn trùng rừng (1.5/0.5)	2	2
3	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	Bệnh cây rừng (1.5/0.5)	2	2
4	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	TTGT Côn trùng, bệnh cây, lửa rừng (0.0/1.0)	2	2
5	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	Lửa rừng (1.0/0.0)	2	2
6	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	Bảo tồn đa dạng sinh học (1.5/0.5)	2	2
7	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K21 (2)	Động vật rừng (1.5/0.5)	2	2
8	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K22 (6)	TTGT Đất và vi sinh vật đất rừng (0.0/1.0)	6	6
9	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K22 (6)	Đất và Vi sinh vật đất rừng (2.5/0.5)	5	6
10	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K22 (6)	Sinh thái rừng (1.5/0.5)	5	6
11	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K22 (6)	Công nghệ sinh học (1.5/0.5)	9	6
12	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K22 (6)	Phân bón trong lâm nghiệp (1.0/0.0)	6	6
13	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Công nghệ thực phẩm K22 (7)	Quá trình và thiết bị cơ học trong công nghệ thực phẩm (1.0/0.0)	7	7
14	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Công nghệ thực phẩm K22 (7)	Kỹ thuật an toàn lao động (1.0/0.0)	8	7
15	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Công nghệ thực phẩm K22 (7)	Kỹ thuật nhiệt (2.0/0.0)	6	7
16	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Lâm sinh K23 (8)	Địa lý thực vật (2.0/0.0)	8	8
17	KHOA KINH TẾ	Kinh tế nông nghiệp K20 (3)	Chính sách nông nghiệp (3.0/0.0)	2	3
18	KHOA KINH TẾ	Kinh tế nông nghiệp K20 (3)	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp (2.0/0.0)	6	3
19	KHOA KINH TẾ	Kinh tế phát triển K20 (9)	Dự báo phát triển KT - XH (3.0/0.0)©	9	9
20	KHOA KINH TẾ	Kinh tế phát triển K20 (9)	Phát triển bền vững (2.0/0.0)	9	9